

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẢO LỘC

BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG

**TÊN DỰ ÁN: XÂY DỰNG 9 TIÊU CHUẨN TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ CƠ SỞ
HẠ TẦNG TRẠM SẠC XE ĐIỆN”.**

SỐ HỢP ĐỒNG: ETP/VIE/EEIW-6/2023



NGÀY NỘP: 15 THÁNG 6 NĂM 2023

Trang 1

THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ NGUỒN LỰC

Tên dự án:	Xây dựng 9 tiêu chuẩn trọng điểm quốc gia về hạ tầng trạm sạc xe điện
Tên người được cấp:	Công ty Cổ phần Công nghệ Bảo Lộc
Người đại diện:	Bà Đặng Ngọc Hiền
Số điện thoại:	+84 912933988
Email:	contact@bltcert.vn

Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	
	Kế hoạch ban đầu	Kế hoạch hiện tại
18/5/2023	14/07/2024	14/07/2024

Tổng ngân sách được phê duyệt (US\$)	Ngân sách sửa đổi được ký mới nhất (US\$)
157,605 đô la Mỹ	không áp dụng

Mục lục

I. Tóm tắt	4
1. Giới thiệu	6
1.1. Nhiệm vụ	6
1.2. Mục tiêu	7
2. Cơ cấu tổ chức	8
2.1. Tổ chức tài trợ	8
2.2. Quản lý dự án	8
2.3. Đồng tài trợ dự án và đối tác kỹ thuật chiến lược	9
2.4. Các đối tác và cộng tác viên khác	10
3. Đối tác và các bên liên quan	11
4. Rủi ro và Giảm thiểu	12
4.1. Rủi ro	12
4.2. Giảm thiểu rủi ro	12
5. Bình đẳng giới	13
II. Phương pháp và kế hoạch làm việc	13
1. Hoạt động 1: Trình đề xuất Bộ liên quan phê duyệt	14
1.1. Thu thập thông tin để soạn thảo đề án xây dựng tiêu chuẩn	14
1.2. Nộp đề án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia	15
1.3. Phê duyệt đề án phát triển tiêu chuẩn và kế hoạch thực hiện	15
2. Hoạt động 2: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn	16
2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu, tài liệu	16
2.2. Dịch các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn quốc tế	17
2.3. Dự thảo các Tiêu chuẩn quốc gia và thông số kỹ thuật	17
2.4. Thử nghiệm nguyên mẫu và/hoặc sản phẩm có sẵn trên thị trường nếu cần thiết.	17
2.5. Khảo sát các nhà máy địa phương hoặc quốc gia nơi sản phẩm được sản xuất.	18
2.6. Tư vấn kỹ thuật nội bộ và hoàn thiện dự thảo.	18
3. Hoạt động 3: Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà sản xuất và các bên liên quan để góp ý cho Dự thảo	18
4. Hoạt động 4: Thẩm định: Dự thảo tiêu chuẩn được Hội đồng thẩm định quốc gia thẩm định.	19
5. Hoạt động 5: Phổ biến tiêu chuẩn cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ ngành)	19
6. Hoạt động 6: Tổ chức hội thảo đào tạo cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ ngành)	20

7. Hoạt động 7 : Công bố tiêu chuẩn quốc gia	20
Bảng 1: Kế hoạch chi tiết hoạt động dự án	21
Bảng 2: Kế hoạch làm việc của dự án	23
Bảng 3 : Khung giám sát dựa trên kết quả (RBMF)	23
Bảng 4: Lập bản đồ nhà tài trợ	25
Tham khảo:	26

I. Tóm tắt

Trong bối cảnh ô nhiễm không khí ngày càng nghiêm trọng, xe điện là xu hướng tất yếu của ngành công nghiệp xe hơi thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Trong đó, Việt Nam được đánh giá là thị trường ô tô điện đầy tiềm năng trong thời gian tới ⁽¹⁾. Tuy nhiên, tùy loại xe, pin của xe điện thường cho phép xe đi được quãng đường khoảng 180-300km/lần sạc. Muốn đi đường dài chắc chắn cần trạm sạc dày đặc để có thể vừa đi vừa sạc trên đường. Nhiều khách hàng sử dụng xe điện hiện không an tâm khi đi từ tỉnh này sang tỉnh khác vì hệ thống trạm sạc còn thưa thớt ⁽²⁾. Do đó, việc phát triển cơ sở hạ tầng để hỗ trợ thị trường xe điện là mối quan tâm lớn không chỉ của chính phủ mà còn của các doanh nghiệp và người dân có nhu cầu về xe điện.

Tại Việt Nam, cho đến nay mới chỉ có Vinfast, là hãng ô tô tư nhân do Việt Nam sáng lập, xây dựng hệ thống trạm sạc điện công cộng cho ô tô, xe máy điện. Ngoài ra, các thương hiệu khác như Porsche, Audi hay Mercedes-Benz cũng có trạm sạc cho khách hàng nhưng số lượng còn hạn chế, hầu hết chỉ được lắp đặt tại showroom hoặc nhà máy sản xuất của hãng ⁽³⁾. Tuy khác nhau về số lượng nhưng điểm chung của các trạm sạc này là chỉ hỗ trợ các loại xe điện cùng thương hiệu do Chính phủ vẫn chưa có bộ tiêu chuẩn hoàn chỉnh cho việc lắp đặt trạm sạc xe điện tại các điểm dịch vụ.

Giao thông vận tải là ngành tiêu thụ năng lượng lớn ở Việt Nam và là nguồn phát thải khí nhà kính đáng kể; phát thải khoảng 45 triệu tấn CO₂ tương đương vào năm 2019 và dự báo tăng trung bình 6-7% mỗi năm, lên đến gần 90 triệu tấn CO₂ vào năm 2030. Chính vì vậy, việc chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính của ngành giao thông vận tải được nhận định có vai trò quan trọng trong lộ trình để Việt Nam đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính cũng như mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050 như Thủ tướng Chính phủ đã cam kết tại Hội nghị COP26, Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26. Việc thiết lập các tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở hạ tầng sạc xe điện sẽ loại bỏ các rào cản đối với việc mở rộng các trạm sạc, loại bỏ các mối lo ngại của chính quyền và công chúng về chất lượng

và an toàn của công nghệ, thúc đẩy đầu tư công và tư để phát triển cơ sở hạ tầng hạ tầng sạc xe điện và trạm sạc, đồng thời đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực này.

Công cụ Calculator 4NDCs 2050 do Anh tài trợ cho Việt Nam dự báo rằng nếu không có nỗ lực xanh hóa giao thông tại Việt Nam, tổng mức tiêu thụ nhiên liệu cho hoạt động giao thông vận tải sẽ là 83,3 TWh vào năm 2015, tăng lên 206,1 TWh vào năm 2030 và 417,4 TWh vào năm 2050. Lượng phát thải GHG (Khí nhà kính) dự kiến là 52,4 triệu tấn vào năm 2030 và 106,2 triệu tấn vào năm 2050. Việc xây dựng các trạm sạc, mặc dù không trực tiếp giảm thiểu khí thải trong lĩnh vực giao thông vận tải nhưng vẫn là một phần quan trọng trong nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục tiêu xanh hóa ngành giao thông vận tải Việt Nam, khuyến khích sử dụng phương tiện nguyên liệu điện, góp phần mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính ở Việt Nam (52,4 triệu tấn vào năm 2030 và 106,2 triệu tấn vào năm 2050).

Mục tiêu chung của dự án “Đổi mới hiệu quả năng lượng - Khu vực Việt Nam - Xây dựng 9 tiêu chuẩn trọng điểm quốc gia về hạ tầng trạm sạc xe điện” là tạo tiền đề xây dựng bộ tiêu chuẩn chính thức cho các trạm sạc xe điện tại Việt Nam. Việc xây dựng các tiêu chuẩn trọng điểm cho hệ thống trạm sạc điện công cộng là một bước quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và độ an toàn của các trạm sạc hiện có tại Việt Nam. Khi hoàn thiện toàn bộ tiêu chuẩn, nó sẽ thúc đẩy quá trình mở rộng hệ thống trạm sạc điện trên cả nước.

Các kết quả quan trọng mà dự án sẽ mang lại bao gồm:

- a. Ít nhất 1000 trạm sạc được xác minh theo tiêu chuẩn mới;
- b. Có khoảng 3 nhà sản xuất xe điện có thể áp dụng tiêu chuẩn cho việc nghiên cứu và phát triển các trạm sạc điện;
- c. Ban hành bộ tiêu chuẩn cơ sở cho trạm sạc xe điện tại Việt Nam;
- d. Tạo tiền đề cho việc xây dựng bộ tiêu chuẩn hoàn chỉnh ở Việt Nam. Tổng cộng có 63 tiêu chuẩn trạm sạc, trong đó 9 tiêu chuẩn được xây dựng là 9 tiêu chuẩn quan trọng nhất giúp các trạm sạc được kết nối với mạng lưới cung cấp điện. Khi đã kết nối mạng điện an toàn, các tiêu chuẩn còn lại sẽ được phát triển sau.

Trong giai đoạn tiền dự án, Công ty Cổ phần Công nghệ Bảo Lộc (BLT. Cert) với vai trò chủ trì và điều phối dự án đã kết nối và xây dựng mạng lưới các chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia tư vấn, cơ quan chính phủ, tổ chức quốc tế và các bên liên quan khác để phát triển một hệ thống tiêu chuẩn cho các trạm sạc xe điện.

Trong giai đoạn khởi động, BLT. Cert và nhóm tư vấn của SMEDEC 2 đã tổ chức cuộc họp khởi động với ETP vào ngày 31 tháng 5 năm 2023. Cuộc họp này cung cấp các

thông tin cần thiết, các yêu cầu, hướng dẫn và cơ chế hoạt động của ETP; phạm vi chi tiết của dự án và kế hoạch để thực hiện các hoạt động trong dự án cũng như trao đổi và thảo luận thông tin liên quan, đây sẽ là cơ sở tốt để tiến hành các hoạt động tiếp theo của Nhiệm vụ và tạo điều kiện hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan để hỗ trợ triển khai dự án.

Cuộc họp này đã cung cấp các thông tin cần thiết, các yêu cầu, hướng dẫn và cơ chế hoạt động của ETP; phạm vi chi tiết của dự án và kế hoạch làm việc để thực hiện tất cả các hoạt động của dự án; trao đổi và thảo luận thông tin liên quan, đây sẽ là cơ sở để tiến hành các hoạt động tiếp theo của dự án và tạo điều kiện cho sự hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan để hỗ trợ triển khai dự án.

1. Giới thiệu

1.1. Nhiệm vụ

Tháng 7 năm 2022, Phó Thủ tướng Việt Nam Lê Văn Thành đã phê duyệt kế hoạch hành động nhằm giảm lượng khí thải carbon trong giao thông vận tải như một phần trong chiến lược lớn hơn của đất nước nhằm hiện thực hóa các cam kết về biến đổi khí hậu tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26 - COP26 (Quyết định 876/QĐ- TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Theo chiến lược, giai đoạn 2022-2030 không khuyến khích và sẽ giảm dần việc tiêu thụ phương tiện chạy bằng nhiên liệu hóa thạch, đồng thời phát triển, mở rộng hạ tầng sạc điện cho phương tiện ô tô điện, xe máy điện trên toàn quốc. Giai đoạn 2031-2050, năm 2040, Việt Nam sẽ từng bước hạn chế, tiến tới dừng sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu ô tô, mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hoá thạch để sử dụng trong nước. Đến năm 2050, 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ như ô tô, xe máy tham gia giao thông phải chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện sẽ được phổ biến trên toàn đất nước vào năm 2050 ⁽⁴⁾.

Các nguồn lực cần thiết để thực hiện chiến lược ‘Net Zero’ của Việt Nam trong lĩnh vực giao thông vận tải sẽ được huy động từ nhiều nguồn, bao gồm ngân sách nhà nước, đầu tư đa phương, đầu tư tư nhân và quan hệ đối tác công tư. Theo ước tính của chính phủ, các dự án trọng điểm để thực hiện chiến lược sẽ cần tổng vốn đầu tư ước tính hơn 3 triệu tỷ đồng (128 tỷ USD) ⁽⁵⁾. Chi phí dự án gần tương đương với một nửa Tổng sản phẩm quốc nội của đất nước vào năm 2020 (272 tỷ USD).

Theo truyền thông Việt Nam, AFD, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), và Tập đoàn Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC) nằm trong số các đối tác bày tỏ sự quan tâm đến việc hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy phát triển xanh và

bền vững. Nhiều tổ chức quốc tế, cả nhà nước và tư nhân, được ủy quyền bởi hội đồng quản trị, nhà đầu tư chiến lược đã thống nhất để đảm bảo rằng các khoản đầu tư xanh chiếm một tỷ lệ nhất định trong danh mục đầu tư. ADB mới đây đã phê duyệt khoản vay 20 triệu USD để hỗ trợ VinFast mở rộng mạng lưới sạc xe điện tại Việt Nam ⁽⁶⁾.

Chính phủ Việt Nam cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm kiếm sự hợp tác chặt chẽ với các đối tác bên ngoài, không chỉ về vấn đề tài chính. Các tài liệu chính sách nêu bật mong muốn tham gia tích cực vào việc phát triển các quy định và tiêu chuẩn quốc tế chung cho lĩnh vực giao thông xanh. Việt Nam cũng hy vọng sẽ được hưởng lợi từ việc chuyển giao công nghệ tiên tiến và học hỏi từ các đối tác trong ngành ⁽⁴⁾. Nhiều doanh nghiệp được hưởng lợi trực tiếp từ các chính sách như vậy, gồm: nhà sản xuất, khách hàng, và các doanh nghiệp sản xuất xe điện Việt Nam và VinFast, là một trong những công ty sẽ được nhiều lợi ích nhất. Những đối tượng được hưởng lợi khác, bao gồm các doanh nghiệp sản xuất pin trong nước và nước ngoài, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ và các doanh nghiệp sản xuất năng lượng tái tạo, những đơn vị tham gia vào quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam.

Nói rộng hơn, việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam theo lộ trình đầy tham vọng của chính phủ sẽ tạo cơ hội cho các công ty trong lĩnh vực năng lượng xanh, bao gồm cả những công ty liên quan đến sản xuất quang điện và năng lượng gió. Việc thiếu các tiêu chuẩn quốc gia hiện tại về thiết kế, sản xuất và lắp đặt cơ sở hạ tầng sạc xe điện có thể gây ra sự chậm trễ cho quá trình chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực giao thông vận tải vì nó sẽ ngăn cản mong muốn mua xe điện của người dùng cuối, khiến lưới điện quốc gia gặp các vấn đề kỹ thuật tiềm ẩn, tăng rủi ro về sức khỏe và an toàn cho người dùng cuối và tạo ra một lập luận pháp lý và tài chính do các trạm sạc không được hiệu chuẩn và xác minh.

1.2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở hạ tầng sạc xe điện trọng điểm tạo ra khung pháp lý và kỹ thuật để đảm bảo sự phát triển an toàn và chất lượng của cơ sở hạ tầng sạc xe điện tử, hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng địa phương, kiểm soát chất lượng sản phẩm trong nước và nhập khẩu, tạo sân chơi công bằng cho các nhà sản xuất xe điện và các nhà sản xuất cơ sở hạ tầng sạc điện, sẽ được thể hiện thông qua ba Mục tiêu cụ thể (SO) của chúng tôi như sau:

+ **Mục tiêu cụ thể 1:** Rà soát các tiêu chuẩn quốc tế, hiệu chỉnh và tạo ra các tiêu chuẩn quốc gia mới hoặc áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp với bối cảnh của Việt Nam dựa trên các quy trình của Chính phủ.

+ **Mục tiêu cụ thể 2:** Phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia cho các nhà sản xuất xe điện

(trong nước và quốc tế), đào tạo và phổ biến các tiêu chuẩn, quy trình kiểm soát chất lượng cho các cơ quan thực thi chính sách.

+ **Mục tiêu cụ thể 3:** Hỗ trợ các cơ quan chính phủ có liên quan của Việt Nam (hải quan, thanh tra quản lý thị trường, cơ quan quản lý, kiểm soát chất lượng) để quản lý ngành và lĩnh vực dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia đã được thiết lập và cung cấp các dịch vụ của BLT.cert và SMEDEC 2 (kiểm định, đào tạo, tư vấn, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại) cho các khách hàng tiềm năng liên quan đến sản xuất và vận hành xe điện và trạm sạc.

2. Cơ cấu tổ chức

Là đơn vị chủ trì và điều phối Dự án này, BLT. Cert đã kết nối và xây dựng mạng lưới các đối tác uy tín và tiềm năng từ cả khu vực công và tư, cụ thể:

2.1. Tổ chức tài trợ

Đối tác Chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP) được thành lập bởi các tổ chức chính phủ và quỹ từ thiện nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng bền vững tại Đông Nam Á phù hợp với Hiệp định Paris và các Mục tiêu Phát triển bền vững. ETP kết hợp những điểm mạnh nhất của khu vực công và tư nhân với các bên liên quan khác nhau để hỗ trợ huy động và điều phối các nguồn lực tài chính và kỹ thuật để xây dựng nền tảng cho năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả và cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi bền vững. Vào ngày 20/5/2023, ETP và BLT. Cert đã ký kết Thỏa thuận hỗ trợ số: ETP/VIE/EEIW-6/2023 với giá trị tài trợ là 157,605 USD để hỗ trợ cho hoạt động của Dự án “Đổi mới hiệu quả năng lượng – Khu vực Việt Nam: Xây dựng 9 tiêu chuẩn quốc gia trọng điểm về hạ tầng trạm sạc xe điện” giai đoạn 2023-2024.

2.2. Quản lý dự án

Công ty Cổ phần Công nghệ Bảo Lộc (BLT.cert) là Tổ chức chứng nhận Hệ thống quản lý - Sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế với đội ngũ chuyên gia có hơn 20 năm kinh nghiệm trong việc đào tạo, kiểm định, đánh giá và chứng nhận trong nhiều lĩnh vực bao gồm (nhưng không giới hạn): Thực phẩm, đảm bảo thông tin, công nghệ thông tin, quản lý dịch vụ, quản lý chất lượng, quản lý rủi ro, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, môi trường, năng lượng, v.v.

BLT. Cert hỗ trợ các chuyên gia/tổ chức thể hiện cam kết và năng lực của họ đối với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, thông qua các hoạt động đào tạo, đánh giá và cấp chứng chỉ đáp ứng yêu cầu khắt khe về năng lực. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp cho khách hàng những dịch vụ toàn diện nhằm truyền cảm hứng, cải tiến liên tục, thể hiện sự đảm bảo và mang lại lợi ích cho xã hội.

Hoạt động kinh doanh chính của BLT.Cert bao gồm:

- Thẩm tra và chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Chứng nhận quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất ô tô theo IATF16949
- Thẩm định các giải pháp bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001
- Thẩm định Quy trình Bảo vệ Sức khỏe và An toàn theo tiêu chuẩn ISO 45001
- Xác minh Bảo mật dữ liệu theo ISO 27001 và ISO 20000-1
- Kiểm định và chứng nhận chất lượng và an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000/GMP/FSSC22000/HACCP
- Thẩm định hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 500001
- Chứng nhận chất lượng thiết bị y tế theo ISO 13485:2016
- Chứng nhận, kiểm định các loại sản phẩm, thiết bị công nghiệp theo Tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế.

2.3. Đồng tài trợ dự án và đối tác kỹ thuật chiến lược

Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa 2 (SMEDEC 2) trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ), được thành lập năm 1995 tại Quyết định số 2217/QĐ-TCCBKH ngày 22/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Quyết định 1588/QĐ-BKHCN, hoạt động theo Nghị định 115/NĐ-CP và thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và tăng cường hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

SMEDEC 2 đã có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cung cấp dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp về xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quá trình sản xuất và chế tạo. SMEDEC 2 cũng có kinh nghiệm hợp tác với nhiều tổ chức trong nước và quốc tế, như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Quỹ Châu Á (TAF), USAID, Trung tâm Đổi mới Sinh thái Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ ASEM (ASEIC), Phòng thí nghiệm Thử nghiệm Hàn Quốc (KTL), Hội đồng Phát triển Ngoại thương Đài Loan (TAITRA), Ngân hàng Shinhan Bank, Quận Jangseon, GIZ, Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (DANIDA) và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), v.v.

SMEDEC 2 hoạt động như một cơ quan nhà nước nhưng tự chủ về tài chính. Ngân sách hoạt động của SMEDEC 2 được tạo ra qua việc cung cấp dịch vụ tư vấn cho cả khách hàng công (chính phủ) và tư nhân (doanh nghiệp).

Hoạt động kinh doanh chính của SMEDEC 2 bao gồm:

1. Hoạt động liên quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và cải tiến năng suất: xây dựng tiêu chuẩn và cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.
2. Hoạt động về xúc tiến thương mại và đầu tư: cung cấp các dịch vụ xúc tiến thương mại, kết nối cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
3. Hoạt động về phát triển bền vững: cung cấp các dịch vụ đào tạo và tư vấn về năng suất xanh (MFCK, GHK, 3R), tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.
4. Cung cấp dịch vụ chuyển giao công nghệ, nhập khẩu máy móc thiết bị, hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm, đo lường thiết bị.
5. Dịch vụ kiểm định chất lượng: kiểm định chất lượng sản phẩm/quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế/địa phương cho tổ chức và doanh nghiệp.

2.4. Các đối tác và cộng tác viên khác

2.4.1. Cơ quan chính phủ

Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) là cơ quan của Chính phủ Việt Nam, có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động Khoa học và Công nghệ, phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ (SHTT); năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ quản lý. Trong phạm vi dự án này, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chịu trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức liên quan xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển và công bố tiêu chuẩn sau khi các bên đã hoàn thành các bước thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục để xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn do tổ chức, cá nhân đề xuất.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trong phạm vi của dự án này, Tổng cục TCĐLCL làm đầu mối cùng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, phối hợp với các bên liên quan tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo, thẩm định dự thảo tiêu chuẩn, chuyên dự thảo tiêu chuẩn cho Ban kỹ thuật đề hoàn chỉnh (nếu cần thiết), nộp hồ sơ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt công bố (Bộ Khoa học và Công nghệ là đơn vị công bố), chủ trì hoặc giao đơn vị thực hiện tổ chức chương trình đào tạo/phổ biến áp dụng tiêu chuẩn, in và ban hành.

2.4.2. Tư vấn thuê ngoài

Trong dự án này, BLT. Cert dự kiến sẽ hợp tác với các chuyên gia đến từ các tổ chức hàng đầu tại Việt Nam (viện nghiên cứu, trường đại học, v.v.) có kinh nghiệm chuyên sâu trong các lĩnh vực như: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Cơ khí, Công nghệ thông tin, Hệ thống điện, Kỹ thuật cơ điện tử, v.v. nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và các tiêu chuẩn đưa ra sẽ đáp ứng được các yêu cầu của Việt Nam.

3. Đối tác và các bên liên quan

Tên	Loại hình	Vai trò
Đối tác chuyển đổi năng lượng (ETP)	Tổ chức quốc tế	Nhà tài trợ chính của dự án.
Bộ Khoa học và Công nghệ (BỘ KH&CN)	Cơ quan chính phủ	Xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển và công bố tiêu chuẩn.
Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCTCĐLCL)	Tổ chức chính phủ	Hỗ trợ hoàn thiện Dự thảo, trình MOST duyệt và công bố tiêu chuẩn.
Các cơ quan chính phủ có liên quan như Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, v.v.	Cơ quan chính phủ	Đóng góp ý kiến để phát triển các tiêu chuẩn.
Công ty Cổ phần Công nghệ Bảo Lộc (BLT.cert)	Quản lý dự án	Chủ trì, đảm bảo dự án được triển khai theo Thỏa thuận
Trung tâm Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 (SMEDEC 2)	Đối tác kỹ thuật	Phối hợp thực hiện, hỗ trợ trong việc phát triển các tiêu chuẩn.
Các nhà sản xuất xe điện đang hoạt động như Vinfast, Toyota, Kia và Hiệp hội ô tô Việt Nam	Tổ chức/ Doanh nghiệp	Đóng góp ý kiến để phát triển các tiêu chuẩn.

4. Rủi ro và giảm thiểu rủi ro

4.1. Rủi ro

Sự thành công của các dự án đều bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm khả năng xác định và quản lý hiệu quả các rủi ro tiềm ẩn. Quản lý rủi ro là một khía cạnh quan trọng của việc lập kế hoạch và thực hiện dự án, cho phép thực hiện các biện pháp chủ động để giảm thiểu tác động của các vấn đề phát sinh ngoài ý muốn. Đối với dự án này, có một số rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai, bao gồm:

- Phối hợp và liên lạc giữa các bên liên quan có thể là một thách thức.
- Rủi ro chi phí
- Thay đổi về tổ chức (nhiệm vụ và chức năng, lãnh đạo, điều phối viên...)
- Soạn thảo Tiêu chuẩn: Việc biên soạn tài liệu Tiêu chuẩn đòi hỏi thời gian nghiên cứu sâu rộng.
- Lấy ý kiến về dự thảo Tiêu chuẩn (TCVN): Các đối tượng quan tâm đến tiêu chuẩn trạm sạc điện theo TCVN chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất ô tô, xe máy và các công ty xăng dầu. Do những hạn chế về số lượng người tham gia, địa điểm và thời lượng của hội thảo, phản hồi nhận được có thể không phản ánh đầy đủ tất cả các phản hồi và đóng góp từ các công ty.

4.2. Giảm thiểu rủi ro

Để đảm bảo dự án thành công, chúng tôi đã xây dựng các chiến lược giảm thiểu toàn diện cho các rủi ro đã xác định. Mỗi chiến lược được điều chỉnh để giải quyết rủi ro cụ thể và giảm thiểu tác động tiềm ẩn của nó. Các phương pháp giảm thiểu, bao gồm:

- Các cuộc họp dự án thường xuyên sẽ được triển khai, đồng thời sử dụng các phương tiện trực quan, chẳng hạn như biểu đồ, đồ thị hoặc sơ đồ để thông báo và thu hút các bên liên quan.
- Rủi ro về chi phí thường do các tình huống bất khả kháng gây ra nên cần xác định có rủi ro nào có thể làm tăng hoặc giảm chi phí ngoài dự kiến và xác định các biện pháp giảm thiểu rủi ro đó như lập kế hoạch dự phòng nếu rủi ro đó xảy ra.
- Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan để cập nhật và đảm bảo mọi thay đổi có thể xảy ra đều nằm trong tầm kiểm soát.
- STAMEQ, BLT.cert và SMEDEC2 hợp tác với các chuyên gia trong ngành cả trong nước và quốc tế để thu thập phản hồi cho việc xây dựng dự thảo Tiêu chuẩn.
- Đơn vị tổ chức sử dụng hình thức phản hồi trực tuyến để lấy ý kiến. Sau khi nhận được phản hồi, hội đồng sẽ họp để xem xét và đưa ra giải pháp trong vòng một tuần.

5. Bình đẳng giới

Các chiến lược sau đây sẽ được kết hợp với các cân nhắc về bình đẳng giới được đưa vào trong suốt quá trình phát triển các tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện, tạo ra một môi trường toàn diện và công bằng hơn:

- Sự tham gia toàn diện của các bên liên quan: Đảm bảo rằng tiếng nói và quan điểm của cả phụ nữ và nam giới đều được đưa vào quá trình ra quyết định. Thu hút sự tham gia của các bên liên quan khác nhau, bao gồm các nhóm phụ nữ, tổ chức cộng đồng và doanh nhân nữ, để thu thập ý kiến đóng góp và kết hợp nhu cầu của họ vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia. Trong các sự kiện của dự án, các hội thảo và đào tạo sẽ được tổ chức, đảm bảo rằng ít nhất 30% số người tham gia là nữ.

- Xây dựng tiêu chuẩn bình đẳng giới: Đưa ra các cân nhắc về giới tính vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Điều này có thể bao gồm giải quyết các mối lo ngại cụ thể về an toàn hoặc các yêu cầu về khả năng tiếp cận của phụ nữ và các nhóm yếu thế khác. Xem xét các yếu tố như ánh sáng, an ninh, khoảng cách với phương tiện giao thông công cộng và các tính năng thiết kế tích hợp để đảm bảo cơ sở hạ tầng sạc an toàn và dễ tiếp cận cho tất cả người dùng. Thông điệp về hòa nhập giới tính sẽ được đưa vào các hội thảo và các sự kiện khác.

- Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong ngành công nghiệp xe điện: Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực xe điện và cơ sở hạ tầng trạm sạc. Hỗ trợ các nữ doanh nhân, kỹ sư và kỹ thuật viên bằng cách cung cấp các cơ hội đào tạo, cố vấn và kết nối. Thúc đẩy sự đa dạng giới tính trong lực lượng lao động và tạo ra một môi trường hòa nhập nhằm thúc đẩy các cơ hội bình đẳng cho phụ nữ trong ngành. Thông điệp này sẽ được đưa vào các hội thảo và sự kiện.

II. Phương pháp và kế hoạch làm việc

Phương pháp thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia ở Việt Nam bao gồm một cách tiếp cận có hệ thống để đảm bảo việc thiết lập và áp dụng hiệu quả các tiêu chuẩn trong các lĩnh vực khác nhau. Các bước chính liên quan đến phương pháp luận như sau:

- Đánh giá nhu cầu: Tiến hành đánh giá toàn diện về bối cảnh tiêu chuẩn hiện hành ở Việt Nam và xác định các vấn đề cũng như lĩnh vực cần tiêu chuẩn hóa. Điều này liên quan đến việc thu hút các bên liên quan, bao gồm các chuyên gia trong ngành, đại diện chính phủ và các tổ chức có liên quan.

- Sự tham gia của các bên liên quan: Tích cực thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong suốt quá trình dự án để thu thập thông tin chi tiết, tiếp nhận ý kiến phản hồi và thúc đẩy hợp tác. Điều này bao gồm việc thực hiện hội thảo, tham vấn và liên lạc thường xuyên để đảm bảo các quan điểm đa dạng và xây dựng sự đồng thuận.

- Thành lập Ủy ban Kỹ thuật: Thành lập các ủy ban kỹ thuật bao gồm các chuyên gia từ các ngành, học viện và cơ quan quản lý có liên quan. Các ủy ban này chịu trách nhiệm phát triển và xem xét các tiêu chuẩn dự thảo, đảm bảo tính chính xác về mặt kỹ thuật và xem xét các thông lệ quốc tế tốt nhất.

- Soạn thảo và Rà soát: Xây dựng các tiêu chuẩn dự thảo dựa trên các nhu cầu đã xác định và các tiêu chuẩn quốc tế. Các dự thảo được xem xét và xác nhận nghiêm ngặt bởi các Ủy ban kỹ thuật và các bên liên quan khác để đảm bảo tính phù hợp, rõ ràng và khả năng áp dụng vào bối cảnh Việt Nam.

- Tham vấn cộng đồng: Tạo điều kiện tham vấn cộng đồng để thu thập thông tin đầu vào từ nhiều bên liên quan hơn, bao gồm đại diện ngành, người tiêu dùng và công chúng nói chung. Điều này giúp đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự chấp nhận rộng rãi các tiêu chuẩn được đề xuất.

- Hoàn thiện và công bố: Kết hợp phản hồi từ tham vấn cộng đồng và hoàn thiện tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn đã được phê duyệt sau đó được công bố và phổ biến thông qua các kênh thích hợp để các bên liên quan có thể tiếp cận được.

- Triển khai và áp dụng: Hỗ trợ triển khai và áp dụng các tiêu chuẩn đã phát triển thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức, chương trình đào tạo và các sáng kiến nâng cao năng lực. Việc hợp tác với các hiệp hội ngành, cơ quan quản lý và cơ quan chứng nhận có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc áp dụng và tuân thủ.

- Giám sát và Đánh giá: Thiết lập cơ chế giám sát để đánh giá hiệu quả và tác động của các tiêu chuẩn đã thực hiện. Các đánh giá và cập nhật thường xuyên được tiến hành để giải quyết các nhu cầu mới nổi, tiến bộ công nghệ và yêu cầu phát triển của ngành.

Theo đề xuất, tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng/phê duyệt thông qua quy trình của Chính phủ bao gồm các bước sau đây với những đặc điểm và mục tiêu khác nhau, do đó cần có phương pháp thực hiện riêng cho từng hoạt động. Cụ thể từng hoạt động sẽ được triển khai như sau:

1. Hoạt động 1: Trình đề xuất lên bộ liên quan để phê duyệt

1.1. Thu thập thông tin để soạn thảo đề án xây dựng tiêu chuẩn

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 đề xuất dự thảo

Phương pháp:

- Được tư vấn bởi các chuyên gia (cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân) về thực trạng quy chuẩn quốc gia về trạm sạc xe điện.
- Thu thập thông tin về xây dựng tiêu chuẩn cho xe điện từ các nguồn đáng tin cậy.

Thời gian thực hiện:

- Tuyển dụng đội ngũ chuyên gia: Tháng 6 đến tháng 7 năm 2023
- Hoàn thành dự thảo đề xuất: Tháng 6 năm 2023

Địa điểm: Hà Nội, Việt Nam

Cơ quan thực hiện : BLT. Cert & SMEDEC2

1.2. Nộp đề án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

(Các) sản phẩm bàn giao: 01 đề xuất và 01 xác nhận

Phương pháp:

- Phân tích vấn đề mà Thủ tướng Chính phủ đã nêu về giảm phát thải carbon trong giao thông vận tải để hoàn thiện đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.
- Thảo luận với các chuyên gia để thiết lập lịch trình phát triển.
- Tổ chức buổi làm việc với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) và Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST) để trình đề xuất và tiến độ về dự án xây dựng tiêu chuẩn.

Thời gian thực hiện:

- Gửi đề xuất: Tháng 6, tháng 7 năm 2023

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : BLT. Cert & SMEDEC2

1.3. Phê duyệt dự án xây dựng tiêu chuẩn và kế hoạch thực hiện

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

Phương pháp:

- Được tư vấn bởi các chuyên gia nếu có bất kỳ vấn đề với đề xuất.
- Nộp bổ sung tài liệu liên quan đến dự án nếu Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) yêu cầu.
- Công bố thông tin trên website chính thức của BLT. Cert và SMEDEC 2.

Thời gian thực hiện:

- Phê duyệt đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia : Tháng 7, tháng 8 năm 2023

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : Tổng cục TCĐLCL, SMEDEC 2, BLT.Cert

2. Hoạt động 2: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn

2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu, tài liệu

(Các) sản phẩm bàn giao: 1 tài liệu đầy đủ thông tin cần thiết về 9 tiêu chuẩn

Phương pháp:

- Được tư vấn bởi các chuyên gia.
- Thu thập thông tin về tình hình phát triển trạm sạc.
- Thu thập các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam như Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 kế hoạch hành động giảm phát thải carbon trong giao thông vận tải ; Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, v.v.
- Thu thập thông tin về Tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của giao diện liên lạc giữa phương tiện và lưới điện, bao gồm:
 - + (1) Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 1: Thông tin chung và thông lệ sử dụng;
 - + (2) ISO 15118-2:2014 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 2: Các yêu cầu giao thức mạng và ứng dụng;
 - + (3) ISO 15118-3:2015 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 3: Yêu cầu lớp liên kết vật lý và dữ liệu;
 - + (4) ISO 15118-4:2018 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 4: Kiểm tra sự phù hợp của giao thức mạng và ứng dụng;
 - + (5) ISO 15118-5:2018 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 5: Kiểm tra sự phù hợp của lớp vật lý và lớp liên kết dữ liệu;
 - + (6) ISO 15118-8:2020 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 8: Các yêu cầu về lớp vật lý và lớp liên kết dữ liệu đối với truyền thông không dây;
 - + (7) ISO 15118-9:2020 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 9: Kiểm tra sự phù hợp của lớp liên kết vật lý và dữ liệu đối với truyền thông không dây;
 - (8) ISO 15118-20:2022 Phương tiện giao thông đường bộ - Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện - Phần 20: Các yêu cầu của lớp mạng và lớp ứng dụng thế hệ thứ 2
 - (9) ISO/AWI 15118-21 Phương tiện giao thông đường bộ – Giao diện truyền thông từ phương tiện đến lưới điện – Phần 21: Kế hoạch kiểm tra sự phù hợp với các yêu cầu của lớp mạng thế hệ thứ 2 và lớp ứng dụng – tiêu chuẩn này chưa được công bố rộng rãi.

Thời gian thực hiện:

- Thu thập, phân tích và tổng hợp dữ liệu: Tháng 8 năm 2023

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện: BLT.Cert, SMEDEC2

2.2. Dịch các thông tin liên quan về tiêu chuẩn quốc tế

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 bộ tài liệu dịch

Phương pháp:

- Làm việc với nhóm dịch thuật và chuyên gia để dịch tài liệu thu thập được từ các nguồn quốc tế đáng tin cậy.

Thời gian thực hiện:

- Dịch tất cả tài liệu cần thiết từ các nguồn quốc tế: tháng 7 năm 2023 đến tháng 8 năm 2023.

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : Các chuyên gia, BLT.Cert, SMEDEC 2 .

2.3. Dự thảo các tiêu chuẩn quốc gia và thông số kỹ thuật

(Các) sản phẩm bàn giao: 1 báo cáo dự thảo về tiêu chuẩn trạm sạc

Phương pháp:

- Được các chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực liên quan như Điện – điện tử, CNTT...
- Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn kỹ thuật dựa trên thông tin từ dữ liệu thu thập được và phân tích với các tiêu chuẩn quốc tế và quy định hiện hành tại Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023 đến Tháng 12 năm 2023

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : Chuyên gia, BLT.cert, SMEDEC 2

2.4. Thử nghiệm nguyên mẫu và/hoặc sản phẩm có sẵn trên thị trường nếu cần thiết

(Các) Sản phẩm bàn giao: Báo cáo thử nghiệm.

Phương pháp:

- Xác định các tiêu chí cần thiết để kiểm tra.
- Chọn phòng thử nghiệm.
- Gửi các mẫu để thử nghiệm và nhận báo cáo thử nghiệm.

Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2023 đến Tháng 1 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội, Hải Phòng

Cơ quan thực hiện : BLT.cert, SMEDEC 2, Chuyên gia

2.5. Khảo sát tại các nhà máy địa phương hoặc quốc gia nơi sản xuất sản phẩm

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 báo cáo khảo sát

Phương pháp:

- Xây dựng bảng câu hỏi và tiến hành phỏng vấn khảo sát thực tế tại các nhà máy địa phương nơi sản xuất sản phẩm.

Thời gian thực hiện: Tháng 1 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội, Hải Phòng

Cơ quan thực hiện : BLT.cert, SMEDEC 2, Chuyên gia

2.6. Tư vấn kỹ thuật nội bộ và hoàn thiện dự thảo.

(Các) Sản phẩm bàn giao: Dự thảo về 9 tiêu chuẩn trạm sạc xe điện

Phương pháp:

- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận, đối thoại và tham vấn khác nhau với các thành viên chủ chốt được xác định trong dự án, bao gồm như các chuyên gia bên trong và bên ngoài ,v.v.
- Thu thập thông tin phản hồi để hoàn thiện dự thảo.

Thời gian thực hiện: tháng 2 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : BLT.cert, SMEDEC 2, Chuyên gia

3. Hoạt động 3: Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà sản xuất và các bên liên quan để góp ý cho Dự thảo

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 báo cáo về 1 hội thảo và các ý kiến đóng góp cho dự thảo báo cáo từ các bên liên quan.

Phương pháp:

- Gửi dự thảo tiêu chuẩn để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Tổng hợp ý kiến sau khi dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục TCĐLCL. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên Cổng thông tin điện tử.
- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận, đối thoại và tham vấn khác nhau với các thành viên chủ chốt của dự án được xác định trong bản đồ, chẳng hạn như các chuyên gia, nhà sản xuất và các bên liên quan, các bộ và cơ quan chính phủ, v.v.
- Thu thập thông tin phản hồi và đầu vào ban đầu để hoàn thiện các tiêu chuẩn dự thảo.
- Mời các đơn vị truyền thông liên quan, báo chí ngành, đưa tin trên các báo (Tạp chí Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng - VietQ, Báo Doanh Nhân Sài Gòn) thông tin về những điểm nổi bật của dự án. Ít nhất 3 bài viết sẽ được xuất bản.

Thời gian thực hiện:

- Tiến hành 1 hội thảo: Tháng 2 năm 2024
- Hoàn thiện và trình dự thảo: Tháng 3 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện: BLT.cert, SMEDEC 2

4. Hoạt động 4: Thẩm định - dự thảo tiêu chuẩn được Hội đồng thẩm định quốc gia thẩm định.

(Các) Sản phẩm bàn giao: 1 báo cáo

Phương pháp:

- Tiến hành bởi Hội đồng thẩm định quốc gia.
- Ủy ban bao gồm đại diện từ các Bộ, học viện, chuyên gia, doanh nghiệp tư nhân, nhà sản xuất và đơn vị nhập khẩu. Các tiêu chuẩn chỉ được thông qua nếu có trên 60% thành viên Ủy ban đồng ý.

Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội

Cơ quan thực hiện: Tổng cục TCĐLCL

5. Hoạt động 5: Phổ biến tiêu chuẩn cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ ngành)

Sản phẩm bàn giao: 3 báo cáo về 3 hội thảo

Phương pháp:

- Tổ chức và mời đại biểu từ các Sở khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý thị trường và kiểm soát chất lượng, cơ quan hải quan và các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà sản xuất ô tô điện trong nước và quốc tế, VCCI và Hiệp hội ô tô Việt Nam) tham gia hội thảo.
- Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham gia tại ba miền của Việt Nam.
- Mời các đơn vị truyền thông liên quan, báo chí ngành, đưa tin trên các báo (Tạp chí Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng - VietQ, Báo Doanh Nhân Sài Gòn) thông tin về những điểm nổi bật của dự án. Ít nhất 3 bài viết sẽ được xuất bản.

Thời gian thực hiện: Tháng 4 đến tháng 5 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh

Cơ quan thực hiện: BLT.Cert, SMEDEC 2

6. Hoạt động 6: Tổ chức hội thảo đào tạo cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ ngành)

Sản phẩm bàn giao: 3 báo cáo về 3 hội thảo

phương pháp luận:

- Tổ chức và mời đại biểu từ các Sở khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý thị trường và kiểm soát chất lượng, cơ quan hải quan và các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà sản xuất ô tô trong nước và quốc tế, VCCI và Hiệp hội ô tô Việt Nam) tham gia hội thảo.
- Cung cấp các phần đào tạo và thông tin liên hệ nếu có thêm câu hỏi về 9 tiêu chuẩn mới.
- Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham gia tại ba miền của Việt Nam.
- Mời các đơn vị truyền thông liên quan, báo chí ngành, đưa tin trên các báo (Tạp chí Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng - VietQ, Báo Doanh Nhân Sài Gòn) thông tin về những điểm nổi bật của dự án. Ít nhất 3 bài viết sẽ được xuất bản.

Thời gian thực hiện: Tháng 4 đến tháng 5 năm 2024

Địa điểm: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh

Cơ quan thực hiện: BLT.cert, SMEDEC 2

7. Hoạt động 7 : Công bố tiêu chuẩn quốc gia

(Các) sản phẩm bàn giao: 2 báo cáo

Phương pháp:

- Khi dự thảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

- Tiêu chuẩn quốc gia sẽ được đăng tải trên website của Bộ KH&CN, TCTCDLCL, BLT.cert, SMEDEC 2 và Tạp chí Chất lượng Việt Nam (VietQ) (ít nhất 1 bài viết trên website chính thức của mỗi tổ chức).

Thời điểm hành động: tháng 5 năm 2024

Nơi hành động: Hà Nội

Cơ quan thực hiện : Tổng cục TCDLCL, Bộ KH&CN

Bảng 1: Kế hoạch làm việc chi tiết các hoạt động của dự án

HOẠT ĐỘNG	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	SẢN PHẨM BÀN GIAO	THỜI GIAN DỰ KIẾN
Kết quả 1 Trình đề xuất lên bộ liên quan để phê duyệt	1.1. Thu thập thông tin để soạn thảo đề án xây dựng tiêu chuẩn	1 đề xuất dự thảo	Tháng 6 năm 2023
	1.2. Trình đề án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia	1 đề xuất và 1 xác nhận	Tháng 6 - tháng 7 năm 2023
	1.3. Phê duyệt dự án phát triển tiêu chuẩn và lịch thực hiện	1 kế hoạch phát triển quốc gia.	Tháng 7 - tháng 8 năm 2023
Kết quả 2 Phát triển kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn	2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu, tài liệu	1 tài liệu đầy đủ thông tin cần thiết về 9 tiêu chuẩn	Tháng 8 năm 2023
	2.2. Dịch các thông tin liên quan về tiêu chuẩn quốc tế	1 tài liệu đã dịch	Tháng 7 năm 2023 - Tháng 8 năm 2023
	2.3. Dự thảo các tiêu chuẩn quốc gia và thông số kỹ thuật	1 dự thảo về tiêu chuẩn trạm sạc	Tháng 9 năm 2023 - Tháng 12 năm 2023
	2.4. Thử nghiệm nguyên mẫu và/hoặc sản phẩm có sẵn trên thị trường nếu cần thiết	Báo cáo thử nghiệm	Tháng 12 năm 2023 - Tháng 1 năm 2024
	2.5. Khảo sát tại các nhà máy địa phương hoặc quốc gia nơi sản phẩm được sản xuất	1 báo cáo khảo sát	Tháng 1 năm 2024
Kết quả 3 Hội thảo tham vấn với các chuyên gia, nhà sản xuất và các bên liên quan để góp ý cho Dự thảo.	- Gửi dự thảo tiêu chuẩn để lấy ý kiến của các bên liên quan. - Tổng hợp ý kiến về dự thảo - Tổ chức và tạo điều kiện cho các cuộc họp khác nhau với các thành viên chủ chốt - Tổ chức 1 hội thảo	1 báo cáo về 1 hội thảo và các ý kiến đóng góp cho dự thảo báo cáo từ các bên liên quan.	Tháng 2 – Tháng 3 năm 2024

HOẠT ĐỘNG	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	SẢN PHẨM BÀN GIAO	THỜI GIAN DỰ KIẾN
	- Thu thập phản hồi ban đầu và đầu vào để hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn - Hoàn thiện và trình thẩm định Dự thảo		
Kết quả 4 Thẩm định: dự thảo tiêu chuẩn được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định quốc gia	- Do Hội đồng thẩm định quốc gia thực hiện	1 báo cáo	Tháng 4 năm 2024
Kết quả 5 Phổ biến tiêu chuẩn cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ)	- Tổ chức và mời người tham gia từ các bên liên quan - Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham dự.	3 báo cáo về 3 hội thảo	Tháng 4 - tháng 5 năm 2024
Kết quả 6: Tổ chức hội thảo đào tạo cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ)	- Cung cấp các phần đào tạo và thông tin liên hệ nếu có thêm câu hỏi về 9 tiêu chuẩn mới. - Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham gia tại ba miền của Việt Nam.	3 báo cáo về 3 hội thảo	Tháng 4 - tháng 5 năm 2024
Kết quả 7 Công bố tiêu chuẩn quốc gia	- Tổng cục TCĐLCL trình Bộ KH&CN xem xét, công bố. - Các tiêu chuẩn quốc gia được công bố trên các phương tiện truyền thông.	2 báo cáo	Tháng 5 năm 2024

Bảng 2: Kế hoạch thực hiện dự án

HOẠT ĐỘNG	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	THỜI GIAN THỰC HIỆN											
		01-06-23	01-07-23	01-08-23	01-09-23	01-10-23	01-11-23	01-12-23	01-01-24	01-02-24	01-03-24	01-04-24	01-05-24
Kết quả 1 Trình đề xuất lên các bộ liên quan để phê duyệt	1.1. Thu thập thông tin để soạn thảo đề án xây dựng tiêu chuẩn												
	1.2. Trình đề án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia												
	1.3. Phê duyệt dự án phát triển tiêu chuẩn và lịch thực hiện												
Kết quả 2 Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn	2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu, tài liệu												
	2.2. Dịch các thông tin liên quan về tiêu chuẩn quốc tế												
	2.3. Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và thông số kỹ thuật												
	2.4. Thử nghiệm nguyên mẫu và/hoặc sản phẩm có sẵn trên thị trường nếu cần thiết												
	2.5. Khảo sát tại các nhà máy địa phương hoặc quốc gia nơi sản phẩm được sản xuất												
Kết quả 3 Hội thảo tham vấn với các chuyên gia, nhà sản xuất và các bên liên quan để góp ý cho Dự thảo.	- Gửi dự thảo tiêu chuẩn để lấy ý kiến của các bên liên quan.												
	- Tổng hợp ý kiến về dự thảo												
	- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cuộc họp khác nhau với các thành viên chủ chốt												
	- Tổ chức 1 hội thảo												
	- Thu thập phản hồi ban đầu và đầu vào để hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn												
	- Hoàn thiện và trình thẩm định dự thảo												
Kết quả 4 Thẩm định: dự thảo tiêu chuẩn được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định quốc gia	- Do Hội đồng thẩm định quốc gia thực hiện												
Kết quả 5 Phổ biến tiêu chuẩn cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ)	- Tổ chức và mời người tham gia từ các bên liên quan												
	- Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham dự.												
Kết quả 6: Tổ chức hội thảo đào tạo cho các bên liên quan (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ)	- Cung cấp các phần đào tạo và thông tin liên hệ nếu có thêm câu hỏi về 9 tiêu chuẩn mới.												
	- Tổ chức 3 hội thảo với khoảng 150 người tham gia tại ba miền của Việt Nam.												
Kết quả 7 Công bố tiêu chuẩn quốc gia	- Tổng cục TCDLCL trình Bộ KH&CN xem xét, công bố.												
	- Các tiêu chuẩn quốc gia được công bố trên các phương tiện truyền thông.												

Bảng 3 : Khung giám sát dựa trên kết quả (RBMF)

Mức độ tác động:

- Việc phát triển 9 tiêu chuẩn giao tiếp giữa trạm sạc và lưới điện sẽ cho phép lắp đặt trạm sạc và chủ sở hữu trạm có thể xin giấy phép từ cơ quan Chính phủ để lắp đặt trạm sạc của họ.
- Tác động trực tiếp đến phát triển giao thông xanh tại Việt Nam và gián tiếp góp phần giảm 52,4 triệu tấn và 106,2 triệu tấn khí nhà kính vào năm 2030 và 2050.

Kết quả dài hạn:

- Các tiêu chuẩn quốc gia về trạm sạc xe điện tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của ngành giao thông xanh, giảm phát thải và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng.

Kết quả chiến lược trung gian	Chỉ số	Đường cơ sở	Mục tiêu	Thực tế/Kết quả	Nguồn dữ liệu và phương tiện xác minh
Kết quả chiến lược 1. Hệ thống chính sách hỗ trợ được củng cố					
Chọn Kết quả áp dụng cho dự án của bạn và cho biết kết quả cụ thể của dự án.	Chỉ ra chỉ số cụ thể của dự án cho kết quả đã chọn	Chỉ ra đường cơ sở cho kết quả cụ thể	Đặt mục tiêu (tốt nhất là định lượng)	Cung cấp thực tế như một phần của báo cáo tiến độ	Chỉ định phương tiện để xác minh mục tiêu
Kết quả ngắn hạn 1.1 Các tiêu chuẩn cho cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện được phát triển.	Các tiêu chuẩn cho cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện được áp dụng	Không có tiêu chuẩn quốc gia nào để tạo, sản xuất hoặc lắp đặt cơ sở hạ tầng trạm sạc cho xe điện .	9 tiêu chuẩn quốc gia quan trọng về thông tin liên lạc và kết nối giữa các trạm thu sạc xe điện và mạng lưới điện được xây dựng trong tổng số 63 tiêu chuẩn.		Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua và công bố tiêu chuẩn quốc gia
Kết quả ngắn hạn 1.2 Các tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện được phổ biến cho ngành (nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, các bộ ngành) và các bên liên quan.	Số người tham dự hội thảo áp dụng tiêu chuẩn.	Các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng trạm sạc cho xe điện chưa được thiết lập và phổ biến tại Việt Nam.	50 người tham gia hội thảo trực tiếp.		Báo cáo sau hội thảo (Tư liệu phản biện)

Kết quả ngắn hạn 1.3 An toàn và chất lượng hạ tầng trạm sạc xe điện được đảm bảo	Số lượng trạm sạc được đánh giá và chứng nhận	An toàn và chất lượng hạ tầng trạm sạc chưa được thiết lập và đảm bảo.	100 trạm sạc được thiết lập tại Việt Nam vào cuối năm 2024	ngành hàng năm ; - Ấn phẩm của các nhà sản xuất và hiệp hội ô tô (Tham khảo tài liệu).
--	--	---	---	---

Bảng 4: Danh mục nhà tài trợ

Nhà tài trợ	Dự án	Nội dung	Thời gian
Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Đức (BMWK)	Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris” (VN-SIPA) ⁽⁷⁾	Tư vấn và hỗ trợ các bộ ngành xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và xác minh để giảm thiểu mức sử dụng đất, lâm nghiệp, xây dựng và quản lý chất thải ở cấp quốc gia.	2023 đến 2050
ADB	Gói Tài chính Khí hậu để Hỗ trợ Giao thông Điện ⁽⁶⁾	Sản xuất đội xe buýt giao thông công cộng chạy hoàn toàn bằng điện đầu tiên của Việt Nam và mạng lưới sạc xe điện (EV) quốc gia đầu tiên.	2022 đến 2030
NGÂN HÀNG THẾ GIỚI	Chương trình giảm phát thải của Việt Nam ⁽⁸⁾	Giải quyết các nguyên nhân cơ bản gây mất rừng ở khu vực Bắc Trung Bộ của đất nước và bằng cách đó giảm phát thải từ nạn phá rừng và suy thoái rừng. Chương trình cũng sẽ hỗ trợ phục hồi rừng	2020 đến 2025
UNDP	Hỗ trợ việc áp dụng và xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam về hệ thống sạc và sạc quy cho xe điện.	Xây dựng 3 tiêu chuẩn về lắp đặt điện hạ thế, thiết bị đóng cắt hạ thế và cụm bánh răng điều khiển, và hệ thống sạc dẫn điện cho xe điện.	2022 đến 2023

TÀI LIỆU/LINK THAM KHẢO:

- (1) Vân Xuyên , 2023. Link: <https://www.vietnamplus.vn/co-hoi-vang-phat-trien-thi-truong-xe-oto-dien-tai-viet-nam/849154.vnp#source=link.gov.vn>.
- (2) Công Trung, 2023. Link: <https://cuoituan.tuoiitre.vn/ha-tang-sac-pin-o-to-dien-vn-tram-sac-chua-nhieu-quy-chuan-chua-du-20230315090910036.htm>
- (3) Vĩnh Phúc, 2023. Link: <https://cuoituan.tuoiitre.vn/ha-tang-sac-pin-o-to-dien-vn-tram-sac-chua-nhieu-quy-chuan-chua-du-20230315090910036.htm> .
- (4) Thủ tướng Chính phủ, 2022. Link: <https://vanban.chinhphu.vn/?trangid=27160&docid=206188>
- (5) Sông Hà, 2022. Link: <https://vneconomy.vn/chuyen-doi-sang-nang-luong-xanh-thach-thuc-lon-nhat-la-nguon-luc-thuc-hien.htm> .
- (6) ADB, 2022. Liên kết: <https://www.adb.org/news/adb-leads-135-million-climate-financing-package-support-electric-mobility-viet-nam>
- (7) VNS, 2023. Link: <https://vietnamnews.vn/environment/1504360/german-funded-project-supports-viet-nam-in-implementing-paris-agreement.html>
- (8) WB, 2023. Liên kết: <https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2020/10/22/vietnam-signs-landmark-deal-with-world-bank-to-cut-carbon-phat-thai-va-giam-phat-rung>